

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**LÊ THỊ ANH ĐÀO**

**KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC HÀNH PHÁP  
TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ  
HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính  
Mã số: 62.38.01.02

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI – 2017**

Công trình được hoàn thành tại:  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

- 1. PGS.TS. Hồ Việt Hạnh**
- 2. PGS.TS. Phạm Minh Tuấn**

*Phản biện 1:* GS.TS. PHẠM HỒNG THÁI

*Phản biện 2:* GS.TS. THÁI VĨNH THẮNG

*Phản biện 3:* PGS.TS. LƯƠNG THANH CƯỜNG

Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Khoa học Xã hội vào hồi ... giờ .... phút, ngày .... tháng ..... năm .....

**Có thể tìm hiểu Luận án tại:**

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền lực nhà nước là vấn đề cốt lõi trong mọi chính quyền nhà nước. Về mặt lý luận và thực tiễn, quyền lực nhà nước cơ bản được tổ chức và thực hiện thông qua ba bộ phận quyền: quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Trong đó, quyền lực hành pháp luôn ở vị trí trung tâm, có vai trò quan trọng, quyết định trong việc thực thi quyền lực nhà nước hiệu quả. Mặc dù vậy, như các bộ phận khác của quyền lực nhà nước, khi sử dụng bộ máy công quyền, chủ thể quyền lực hành pháp phải đối mặt với các nguy cơ dẫn đến khả năng bị lạm quyền, bị tha hóa quyền lực. Vì vậy, để giải quyết vấn đề này, phải kiểm soát quyền lực nhà nước. Trong đó, kiểm soát quyền lực hành pháp là một nội dung quan trọng.

Quan điểm về kiểm soát quyền lực nhà nước nói chung, kiểm soát quyền lực hành pháp nói riêng trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện trong các quyết sách chính trị hiện hành, đồng thời được thể chế hóa trong Hiến pháp và hệ thống pháp luật của Nhà nước. Khoản 3, Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”*.

Ở Việt Nam những năm qua, kiểm soát quyền lực hành pháp ngày càng được nhận thức sâu sắc hơn, mặc dù vậy, đánh giá kiểm soát quyền lực hành pháp ở Việt Nam cho thấy còn tồn tại nhiều vướng mắc, bất cập cần được tiếp tục nghiên cứu, giải quyết:

*Thứ nhất, về mặt lý luận*, nhận thức về vai trò quan trọng, về sự cần thiết của hoạt động kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa còn chưa đầy đủ; còn tồn tại khoảng trống pháp lý làm cơ sở cho việc tổ chức, thực hiện cơ chế kiểm soát này; việc thể chế hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về kiểm soát quyền lực nhà nước còn chậm, chưa cụ thể; dẫn đến việc xác định vị trí, vai trò, giới hạn, phạm vi, trách nhiệm kiểm soát của các chủ thể cũng như đối tượng được kiểm soát chưa rõ ràng, thậm chí là không khả thi.

*Thứ hai, về mặt thực tiễn*, kiểm soát quyền lực hành pháp chưa được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật; chủ thể kiểm soát quyền lực hành pháp chưa thực sự phát huy vai trò của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm soát quyền lực hành pháp; hoạt động kiểm soát còn nhiều vướng mắc, bất cập trong thực hiện, chưa đáp ứng yêu cầu kiểm soát quyền lực hành pháp nhằm thực hiện thực chất quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bên cạnh đó, việc tổ chức và vận hành kiểm soát quyền lực hành pháp ở Việt Nam hiện nay đã và đang đặt ra nhiều câu hỏi lớn trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn; nhiều vấn đề cần được làm sáng tỏ để có thể xác định mô hình kiểm soát quyền lực hành pháp, vừa phản ánh những giá trị chung phổ biến tiến bộ, vừa thể hiện những nét đặc thù quan trọng trong điều kiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Xuất phát từ thực trạng trên, việc triển khai nghiên cứu các khía cạnh lý luận và thực tiễn liên quan đến kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang được đặt ra một cách cấp bách, có ý nghĩa quan trọng, cần thiết. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu sinh lựa chọn chủ đề “*Kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” để triển khai nghiên cứu trong quy mô luận án tiến sĩ luật học với mong muốn góp phần làm rõ một cách toàn diện và có hệ thống các nội dung liên quan; góp phần tạo cơ sở bảo đảm việc triển khai kiểm soát quyền lực hành pháp trong thực tiễn.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích tổng quát của luận án là xây dựng các luận cứ khoa học nhằm đề xuất hệ thống giải pháp bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với các điều kiện chủ quan, khách quan trên nhiều phương diện, được thực hiện một cách hợp lý và hiệu quả trong thực tiễn.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Làm sáng tỏ và hệ thống nhận thức lý luận về kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền. Trên cơ sở đó, nhận diện kiểm soát

quyền lực hành pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với những đặc điểm đặc thù.

- Phản ánh thực tiễn và đánh giá thực trạng pháp luật kiểm soát quyền lực hành pháp, đánh giá thực trạng kiểm soát quyền lực hành pháp, làm rõ những nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế của thực trạng đó, xác định các yếu tố tác động tới kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đề xuất hệ thống các giải pháp, góp phần là cơ sở để xác định mô hình kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Các quan điểm khoa học về quyền lực hành pháp, kiểm soát quyền lực hành pháp trong nhà nước pháp quyền.

- Các quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam về kiểm soát quyền lực nhà nước nói chung, kiểm soát quyền lực hành pháp nói riêng.

- Thực tiễn kiểm soát quyền lực hành pháp ở Việt Nam hiện nay.

- Một số mô hình kiểm soát quyền lực hành pháp điển hình trên thế giới.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Phạm vi nội dung*: Luận án tập trung làm sáng tỏ các vấn đề lý luận, pháp lý về kiểm soát quyền lực hành pháp và thực tiễn kiểm soát quyền lực hành pháp; đề xuất các giải pháp bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp ở Việt Nam hiện nay.

- *Phạm vi không gian*: Luận án triển khai nghiên cứu trên phạm vi toàn quốc, tập trung ở Trung ương; triển khai nghiên cứu so sánh với một số quốc gia khác trong các vấn đề có liên quan đến đề tài nghiên cứu.

- *Phạm vi thời gian*: Đề tài nghiên cứu kiểm soát quyền lực hành pháp từ khi đổi mới đất nước (1986) đến nay (2017), trọng tâm là giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2017.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Cơ sở lý luận của việc nghiên cứu đề tài luận án dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về kiểm soát quyền lực hành pháp bảo đảm quyền lực nhân dân. Ngoài ra, luận án còn dựa trên cơ sở nghiên cứu, chọn lọc những thành tựu lý luận và một số kinh nghiệm, yếu tố hợp lý trong một số học thuyết hiện đại đang được áp dụng phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay khi phân tích, tham chiếu các vấn đề đặt ra trong luận án.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở phương pháp luận nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận án sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu cụ thể nhằm làm sáng tỏ các luận điểm nghiên cứu: Phương pháp phân tích, tổng hợp, Phương pháp đa ngành, liên ngành khoa học xã hội và liên ngành luật học, Phương pháp cấu trúc hệ thống, Phương pháp luật học so sánh, Phương pháp thống kê, Phương pháp xã hội học pháp luật, Phương pháp lịch sử.

#### **5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

*Thứ nhất*, luận án hệ thống các quan điểm khoa học về quyền lực hành pháp, về tất yếu của kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trên cơ sở đó, luận án xác định khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung và các phương thức kiểm soát quyền lực hành pháp trong nhà nước pháp quyền; xác định các đặc điểm của quyền lực hành pháp, kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phân tích các yếu tố tác động đến kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*Thứ hai*, luận án hệ thống quan điểm chính trị của Đảng, quan điểm pháp lý của nhà nước Việt Nam về kiểm soát quyền lực hành pháp; đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn tổ chức, hoạt động, xác định nhu cầu kiểm soát quyền lực hành pháp trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

*Thứ ba*, luận án xác định các quan điểm định hướng và đề xuất hệ thống các giải pháp có tính toàn diện và khả thi nhằm bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

- *Về nhận thức lý luận*: đề tài hình thành tư duy đầy đủ về quyền lực hành pháp, kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- *Về hoàn thiện thể chế, chính sách*: đề tài xác lập cơ sở khoa học cho việc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, hoàn thiện cơ sở pháp lý của kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đề xuất mô hình kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- *Về thực tiễn*: đề tài cung cấp những thông tin thực tiễn, những khuyến nghị xuất phát từ thực tiễn, là cơ sở để bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo đối với các nhà lập pháp, các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý và các nhà hoạt động xã hội. Luận án có thể được tham khảo trong hoạt động nghiên cứu và đào tạo lĩnh vực khoa học pháp lý và khoa học chính trị.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án được kết cấu thành bốn chương:

**Chương 1:** Tổng quan tình hình nghiên cứu và những vấn đề đặt ra cần nghiên cứu

**Chương 2:** Những vấn đề lý luận về kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**Chương 3:** Thực trạng kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**Chương 4:** Quan điểm và giải pháp bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

# CHƯƠNG I

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN NGHIÊN CỨU

### **1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài luận án**

#### **1.1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước**

*1.1.1.1. Nhóm công trình nghiên cứu về tổ chức quyền lực nhà nước và kiểm soát quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền*

Những nghiên cứu về tổ chức quyền lực nhà nước và kiểm soát quyền lực nhà nước trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có số lượng nhiều và chuyển tải hệ thống các giá trị lý luận, thực tiễn quan trọng. Luận án tập hợp và nhận xét tổng quan những quan điểm nghiên cứu chính của một số công trình tiêu biểu có liên quan trực tiếp tới các nội dung thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án.

*1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến quyền lực hành pháp và kiểm soát quyền lực hành pháp trong nhà nước pháp quyền*

Luận án đã tiếp cận nghiên cứu những công trình khoa học về quyền lực hành pháp và kiểm soát quyền lực hành pháp trong nhà nước pháp quyền với nhiều thể loại khác nhau như sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, các luận án Tiến sĩ... Việc nghiên cứu, tham khảo các công trình này góp phần nhận diện đầy đủ thực trạng tình hình nghiên cứu về những vấn đề liên quan trực tiếp, trực diện đến đề tài luận án.

#### **1.1.2. Những công trình nghiên cứu ở nước ngoài:**

Nghiên cứu các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án ở nước ngoài qua các sách tham khảo, luận án Tiến sĩ hay các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành với những đại biểu tiêu biểu từ Aristote, Locke, Montesquieu hay Rousseau đến một số tác giả đương đại có chọn lọc là cơ sở để nghiên cứu sinh tham khảo, vận dụng trong triển khai các nội dung của luận án có liên quan.

#### **1.1.3. Nhận xét về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án**

##### **1.1.3.1. Nhận xét tổng quát**



- Số lượng các công trình với các hình thức ấn phẩm khác nhau, gắn với chủ đề luận án rất lớn, phong phú và đa dạng.

- Về nội dung, các công trình khoa học đã cung cấp lượng thông tin, kiến thức quan trọng, góp phần làm rõ những vấn đề lý luận chung về tổ chức quyền lực nhà nước, kiểm soát quyền lực nhà nước, về quyền lực hành pháp và kiểm soát quyền lực hành pháp trong nhà nước pháp quyền.

- Số các công trình nghiên cứu trực tiếp về kiểm soát quyền lực hành pháp trong nhà nước pháp quyền rất hạn chế. Ở thời điểm hiện tại, trong tổng thể các công trình nghiên cứu liên quan đề tài luận án, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*1.1.3.2. Những vấn đề nghiên cứu đã sáng tỏ và được luận án kế thừa, phát triển trong nghiên cứu đề tài*

- *Về lý luận:* nhận thức chung về nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về tổ chức quyền lực nhà nước, kiểm soát quyền lực nhà nước.

- *Về thực tiễn,* kết quả nghiên cứu đã hệ thống đầy đủ, toàn diện quá trình hình thành và phát triển tư duy lý luận chính trị - pháp lý, thực trạng tổ chức, triển khai quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về tổ chức, vận hành quyền lực nhà nước.

- *Về đề xuất, kiến nghị,* tập trung các giải pháp kiểm soát quyền lực gắn liền với việc khẳng định vị trí, vai trò và thúc đẩy việc thực hiện chức năng, thẩm quyền của các chủ thể cụ thể trong tổ chức, vận hành quyền lực nhà nước nói chung.

*1.1.3.3. Những vấn đề liên quan đến chủ đề luận án nhưng chưa được giải quyết thấu đáo hoặc chưa được đặt ra nghiên cứu*

*Về lý luận:* Khái niệm quyền lực hành pháp, nội dung của kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa được đề cập đầy đủ và có hệ thống; Cơ chế, các yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát quyền lực hành pháp chưa được làm rõ.

*Về thực trạng:* Chưa có sự đánh giá thực trạng kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trực tiếp, toàn diện.

*Về giải pháp, kiến nghị:* Chưa thống nhất quan điểm pháp lý về quyền lực hành pháp và kiểm soát quyền lực hành pháp. Cần có sự phân tích, lập luận đầy đủ và thuyết phục về nhu cầu, cơ sở, nội dung kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### **1.2. Những vấn đề đặt ra tiếp tục nghiên cứu trong luận án**

- *Về mặt lý luận:* xây dựng khái niệm quyền lực hành pháp, kiểm soát quyền lực hành pháp; làm rõ nội hàm.

- *Về thực tiễn:* đánh giá thực trạng pháp luật, tổ chức thực hiện kiểm soát quyền lực hành pháp ở Việt Nam hiện nay.

- Đề xuất hệ thống các giải pháp, góp phần hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực hành pháp trên nhiều phương diện ở Việt Nam hiện nay.

### **1.3. Giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu đề tài luận án**

Với kết quả tổng quan tình hình nghiên cứu và căn cứ vào các lý thuyết có liên quan đến chủ đề nghiên cứu, luận án đặt ra giả thuyết nghiên cứu như sau:

Kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được khẳng định trên cơ sở chính trị - pháp lý của Đảng và nhà nước trong quá trình đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mặc dù vậy, việc xác định và triển khai mô hình kiểm soát quyền lực hành pháp còn hạn chế, bất cập trên nhiều phương diện. Vì vậy, yêu cầu nhận thức, thể chế hóa pháp lý đầy đủ nhằm hiện thực hóa, nâng cao hiệu quả của kiểm soát quyền lực hành pháp đang đặt ra cấp bách, là một trong những yếu tố quan trọng, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Từ đó, luận án tập trung làm rõ, trả lời một số câu hỏi nghiên cứu quan trọng sau đây:

1. Nhận thức về quyền lực hành pháp, kiểm soát quyền lực hành pháp trong nhà nước pháp quyền?

2. Nhận thức về kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam? Các yếu tố bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

3. Mô hình kiểm soát quyền lực hành pháp được quy định, tổ chức và vận hành như thế nào trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam? Đánh giá thực trạng tổ chức và vận hành kiểm soát quyền lực hành pháp trong bối cảnh đầy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

4. Nội dung các quan điểm định hướng về kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

5. Các giải pháp được đề xuất nhằm bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

## **Kết luận chương 1**

### **CHƯƠNG 2**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC HÀNH PHÁP TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**2.1. Khái niệm, đặc điểm, tính tất yếu của kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**2.1.1. Khái niệm kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

*2.1.1.1. Quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

Luận án đã phân tích những nội dung cơ bản, những đặc điểm quan trọng, góp phần làm rõ cơ sở để đi đến xác định: Quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quyền lực nhà nước được tổ chức và thực hiện chủ yếu bởi hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước, tiến hành các hoạt động thực thi, tổ chức, điều hành, hoạch định, ban hành chính sách nhà nước trên cơ sở quy định của pháp luật, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, phản ánh bản chất và bảo đảm chủ quyền nhân dân của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### *2.1.1.2. Kiểm soát quyền lực hành pháp*

Từ nhận thức về quyền lực hành pháp, về kiểm soát và phân tích các nội dung cơ bản của kiểm soát quyền lực nhà nước, luận án xác định: Kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là những hoạt động do các chủ thể quyền lực thực hiện theo quy định của pháp luật về cách thức, quy trình, thẩm quyền kiểm tra, giám sát, thanh tra, phản biện đối với việc tổ chức và thực thi chức năng, nhiệm vụ quyền lực hành pháp nhằm loại bỏ những hành vi vi phạm, sai trái của các thiết chế thực hiện quyền hành pháp, bảo đảm quyền lực hành pháp tuân thủ các quy chuẩn pháp luật, đạo đức, bảo đảm bản chất nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

### ***2.1.2. Đặc điểm của kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

Luận án xác định những đặc điểm của kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam về: chủ thể kiểm soát quyền lực hành pháp, đối tượng của kiểm soát quyền lực hành pháp, tính chất vừa mang tính quyền lực nhà nước, vừa mang tính xã hội, hình thức kiểm soát quyền lực hành pháp.

### ***2.1.3. Tính tất yếu của kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

#### *2.1.3.1. Yêu cầu tổ chức, thực hiện quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

Luận án đã làm rõ những nội dung cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ vấn đề bản chất đặt ra yêu cầu tổ chức quyền lực nhà nước để chuyển tải mục tiêu của nhà nước pháp quyền, phân tích mối liên hệ giữa kiểm soát quyền lực nhà nước và kiểm soát quyền lực hành pháp.

#### *2.1.3.2. Vai trò kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

Luận án đã phân tích nội dung ba vai trò để nhấn mạnh: là yếu tố góp phần hoàn chỉnh việc tổ chức, vận hành kiểm soát quyền lực nhà nước, là

yêu cầu trọng tâm trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thể hiện và thực hiện bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là phương thức hữu hiệu hạn chế yếu kém, sai lầm của cơ quan thực hiện quyền hành pháp.

## **2.2. Nội dung và cơ chế kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

### **2.2.1. Nội dung kiểm soát quyền lực hành pháp**

Thứ nhất, kiểm soát phạm vi hoạt động của quyền lực hành pháp

Thứ hai, kiểm soát tổ chức bộ máy cơ quan thực hiện quyền hành pháp theo quy định của Hiến pháp và pháp luật về tổ chức hoạt động của các cơ quan này.

Thứ ba, kiểm soát hoạt động hoạch định, ban hành văn bản, chính sách của cơ quan thực hiện QHP, đề xuất cơ quan thực hiện quyền lập pháp ban hành văn bản pháp luật theo thẩm quyền.

Thứ tư, kiểm soát hoạt động tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, chính sách của nhà nước.

Thứ năm, kiểm soát nhân sự có chức trách thực thi quyền lực hành pháp

### **2.2.2. Cơ chế kiểm soát quyền lực hành pháp**

Bao gồm:

#### **2.2.2.1. Cơ chế kiểm soát trong nội bộ hệ thống hành pháp (tự kiểm soát)**

Cơ chế kiểm soát trong hệ thống cơ quan thực hiện quyền hành pháp được xác định gắn liền với việc thực hiện chức năng thanh tra của cơ quan Thanh tra nhà nước; hoạt động giám sát của Thanh tra nhân dân; hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước cấp trên đối với cơ quan cấp dưới, của thủ trưởng cơ quan đối với nhân sự thuộc quyền.

#### **2.2.2.2. Cơ chế kiểm soát của quyền lực lập pháp và quyền lực tư pháp đối với quyền lực hành pháp**

*Thứ nhất, kiểm soát của quyền lực lập pháp đối với quyền lực hành pháp:* Cơ chế kiểm soát của quyền lực lập pháp đối với quyền lực hành pháp thông qua hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội đối với Chính phủ.

Bao gồm: *Một là*, Quốc hội xem xét các báo cáo của Chính phủ, *Hai là*, Quốc hội giám sát tối cao văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, *Ba là*, Quốc hội xem xét việc trả lời chất vấn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thành viên khác của Chính phủ, *Bốn là*, Quốc hội xem xét báo cáo giám sát chuyên đề, *Năm là*, Quốc hội lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

*Thứ hai, kiểm soát của quyền lực tư pháp đối với quyền lực hành pháp: thông qua thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân*

Tòa án nhân dân là cơ quan có chức năng xét xử, là cơ quan thực hiện quyền tư pháp theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Trong cơ chế kiểm soát của quyền lực tư pháp đối với quyền lực hành pháp nói chung ở Việt Nam, việc thực hiện chức năng xét xử của cơ quan Tòa án là một phương thức để Tòa án kiểm soát quyền lực.

*2.2.2.3. Kiểm soát của các thiết chế nhà nước khác đối với quyền lực hành pháp*

Bao gồm:

*Thứ nhất, kiểm soát của các thiết chế giám sát độc lập:*

Kiểm soát từ Chủ tịch nước: Được thực hiện ở phạm vi các cơ quan Trung ương.

Kiểm soát từ cơ quan kiểm toán nhà nước: Trong phạm vi đối tượng mà kiểm toán nhà nước hướng đến, có hệ thống hành pháp

*Thứ hai, kiểm soát quyền lực hành pháp của Chính quyền địa phương:* Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, có chức năng giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương.

*2.2.2.4. Cơ chế giám sát xã hội đối với quyền lực hành pháp*

Bao gồm:

Thứ nhất, kiểm soát từ Đảng chính trị;

Thứ hai, kiểm soát bởi các tổ chức xã hội;

Thứ ba, kiểm soát từ nhân dân;

Thứ tư, kiểm soát từ các phương tiện truyền thông.

Việc thực hiện cơ chế giám sát xã hội nhằm mục đích bảo đảm việc giám sát xã hội đối với hoạt động của quyền lực hành pháp trong quỹ đạo giám sát của nhân dân, bảo đảm việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm quyền lực nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

### **2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

#### ***2.3.1. Yếu tố chính trị***

Yếu tố chính trị biểu hiện ở hệ tư tưởng giai cấp chủ đạo trong xã hội, là quan điểm định hướng của giai cấp, của đảng chính trị cầm quyền lãnh đạo nhà nước; ở việc tổ chức, vận hành các thiết chế nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng, vai trò chính trị - pháp lý, trong bối cảnh quốc tế, quốc gia của mỗi giai đoạn nhất định. Ở Việt Nam, yếu tố chính trị được xác định là một trong những điều kiện quan trọng bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp.

#### ***2.3.2. Yếu tố pháp luật***

Pháp luật là phương tiện phản ánh nhu cầu, sự cần thiết phải có kiểm soát quyền lực hành pháp, là cơ sở để hiện thực hóa cũng như nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực hành pháp trong thực tiễn. Vì vậy, yếu tố pháp luật có vai trò quan trọng đảm bảo hiệu quả kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

#### ***2.3.3. Yếu tố nhận thức***

Yếu tố nhận thức tác động đến việc thiết kế, tổ chức, thực hiện kiểm soát quyền lực hành pháp. Trách nhiệm chính trị - pháp lý của những người được trao quyền lực phải dự liệu và tìm phương cách ngăn chặn các khả năng quyền lực uỷ thác sẽ bị lạm dụng, bằng cách uỷ quyền có giới hạn, thiết kế các cơ chế tự kiểm soát quyền lực hành pháp bằng chính quyền lực uỷ thác đó và các cơ chế kiểm soát hỗ trợ, bổ sung từ bên ngoài.

#### ***2.3.4. Văn hóa pháp lý và trình độ dân trí***

Văn hóa pháp lý và trình độ dân trí quốc gia được xác định là một trong những yếu tố bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp, thể hiện: *Một là*, nhận thức đúng, nhất quán, đầy đủ về kiểm soát quyền lực hành pháp; *Hai là*, phát huy năng lực, trách nhiệm công dân - nhà nước trong việc quán

triệt định hướng chính trị, hiện thực hóa các quy định pháp lý; *Ba là*, tăng cường ý thức pháp luật, thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý trong kiểm soát quyền lực hành pháp với sự định hướng của văn hóa pháp lý ở trình độ cao.

## **Kết luận chương 2**

### **CHƯƠNG 3**

#### **THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC HÀNH PHÁP TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

##### **3.1. Quá trình phát triển tư duy, nhận thức về kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Quan điểm của Đảng về tổ chức quyền lực và kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện rõ nét và sâu sắc trong các quyết sách chính trị quan trọng của Đảng; phù hợp với các điều kiện kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội Việt Nam ở từng thời kỳ nhất định.

##### **3.2. Thực trạng pháp luật về kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

###### ***3.2.1. Thực trạng hiến định kiểm soát quyền lực hành pháp trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013***

Hiến pháp 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ sở pháp lý để xây dựng, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực hành pháp nói chung, là cơ sở để tổ chức vận hành kiểm soát quyền lực hành pháp trong thực tiễn nói riêng.

###### ***3.2.2. Thực trạng pháp luật cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 về kiểm soát quyền lực hành pháp ở Việt Nam hiện nay***

###### ***3.2.2.1. Thành tựu trong xây dựng và điều chỉnh pháp luật về kiểm soát quyền lực hành pháp ở Việt Nam hiện nay***

Luận án đã phân tích, đánh giá những thành tựu quan trọng trong xây dựng và điều chỉnh pháp luật về hiện hành kiểm soát quyền lực hành pháp ở Việt Nam; từ đó minh chứng về cơ sở pháp lý là điều kiện cơ bản và quan trọng trong tổ chức, triển khai kiểm soát quyền lực hành pháp gắn liền với



việc thực hiện thẩm quyền kiểm soát của các chủ thể kiểm soát quyền lực hành pháp, cũng như là cơ sở xác định trách nhiệm của đối tượng được kiểm soát.

*3.2.2.2. Hạn chế trong xây dựng và điều chỉnh pháp luật về kiểm soát quyền lực hành pháp ở Việt Nam hiện nay*

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những hạn chế cơ bản về hình thức, nội dung trong xây dựng và điều chỉnh pháp luật về kiểm soát quyền lực hành pháp ở Việt Nam hiện nay, luận án cho thấy những bất cập, vướng mắc cần được nghiên cứu, tháo gỡ trong tổ chức thực hiện cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực hành pháp ở Việt Nam.

### **3.3. Thực tiễn kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay**

*3.3.1. Thực tiễn kiểm soát từ bên trong hệ thống thực thi quyền lực nhà nước đối với quyền lực hành pháp*

*3.3.1.1. Thực tiễn kiểm soát quyền lực hành pháp trong nội bộ hệ thống hành pháp*

Thiết chế được tổ chức trong hệ thống cơ quan thực hiện quyền hành pháp với mục đích tiến hành các hoạt động tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ hệ thống này là Thanh tra nhà nước, là cơ quan hành chính nhà nước cấp trên giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới, là thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước kiểm tra hoạt động thực thi công vụ của công chức hành chính thuộc thẩm quyền.

*3.3.1.2. Thực tiễn kiểm soát quyền lực hành pháp bởi Quốc hội - lập pháp*

Nội dung của hoạt động này được xác định thông qua việc thực hiện chức năng giám sát tối cao của cơ quan Quốc hội đối với Chính phủ. Luận án đã đánh giá thực trạng với những ưu điểm và hạn chế trên các phương diện kiểm soát của Quốc hội.

*3.3.1.3. Thực tiễn kiểm soát quyền lực hành pháp bởi Tòa án nhân dân – Tư pháp*

Luận án đã đánh giá thực tiễn này thông qua hoạt động xét xử các vụ án hành chính; đối với các khiếu kiện quyết định hành chính hay hành vi

hành chính của Tòa án đối với các cơ quan hành chính nhà nước – các cơ quan chủ yếu trong hệ thống cơ quan nhà nước thực hiện quyền hành pháp.

*3.3.1.4. Thực tiễn kiểm soát quyền lực hành pháp bởi Hội đồng nhân dân các cấp*

Thực tiễn những năm qua, hoạt động giám sát hành pháp của Hội đồng nhân dân các cấp có những chuyển biến thực chất hơn về mặt nhận thức cũng như việc triển khai các nội dung giám sát thuộc thẩm quyền pháp lý của cơ quan này.

***3.3.2. Thực tiễn kiểm soát từ bên ngoài hệ thống thực thi quyền lực nhà nước đối với quyền lực hành pháp***

*3.3.2.1. Thực tiễn kiểm soát quyền lực hành pháp thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*

Hoạt động kiểm soát của tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với cơ quan thực hiện quyền hành pháp được thực hiện thông qua chức năng giám sát và phản biện xã hội. Luận án đã đánh giá về thực trạng này và có những phân tích làm rõ nguyên nhân.

*3.3.2.2. Thực tiễn kiểm soát quyền lực hành pháp thông qua hoạt động giám sát của công dân và các phương tiện truyền thông đại chúng*

Toàn dân và cá nhân công dân; các phương tiện truyền thông đại chúng là kênh giám sát xã hội kiểm soát quyền lực nhà nước, kiểm soát quyền lực hành pháp. Luận án đã đánh giá về thực trạng này và có những phân tích làm rõ nguyên nhân.

*3.3.2.3. Thực tiễn kiểm soát quyền lực hành pháp thông qua lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*

Thể hiện ở một số nội dung: *Thứ nhất*, lãnh đạo cải cách hành chính; *Thứ hai*, Đảng lãnh đạo công tác đề xuất, xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, *Thứ ba*, Đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát QLHP thông qua kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên thuộc thẩm quyền lãnh đạo đang được bầu, bổ nhiệm các chức danh quản lý trong cơ quan thực hiện quyền hành pháp.

### **Kết luận chương 3**

## CHƯƠNG 4

# QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC HÀNH PHÁP TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### **4.1. Quan điểm bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

***4.1.1. Kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm mục tiêu thực hiện quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, bảo đảm nhân dân kiểm soát quyền lực hành pháp bằng cơ chế pháp lý hiệu quả.***

iếp tục khẳng định, quán triệt vấn đề bản chất quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân với ý nghĩa là căn cứ nhận thức, quy định nội dung và là mục tiêu hướng đến của việc thiết kế cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực hành pháp, tổ chức, triển khai cơ chế đó; phải bảo đảm để nhân dân kiểm soát quyền lực hành pháp thực chất cả ở phương diện pháp lý lẫn thực tiễn .

***4.1.2. Bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp phù hợp với nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước “Phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

Bản chất của việc tuân thủ nguyên tắc này nhằm bảo đảm quyền lực hành pháp thực hiện đúng mục đích và hiệu quả, bảo đảm quyền lực hành pháp của nhân dân, tránh lạm quyền, tha hóa quyền lực. Điều này đòi hỏi xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực hành pháp phải có tính tiên phong, nhưng luôn thống nhất về mặt tổng thể trong mô hình chung *Phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.*

***4.1.3. Bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp phải tuân thủ nguyên tắc Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước***

Quan điểm này hình thành trên hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về việc xác lập vị trí, vai trò, sứ mệnh lãnh đạo của Đảng ở Việt Nam; xác định sự lãnh đạo duy nhất và toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhà

nước pháp quyền và xã hội ; trong đó có lãnh đạo kiểm soát quyền lực hành pháp.

#### ***4.1.4. Kiểm soát quyền lực hành pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống hành pháp minh bạch, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan thực hiện quyền hành pháp***

Đây là vấn đề tất yếu khách quan, gắn liền với nhu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của quyền lực hành pháp. Bên cạnh đó, việc xây dựng thể chế cơ chế bảo hiến góp phần hiện thực hóa mục đích bảo đảm tính tối thượng của Hiến pháp trong NN PQ, bảo vệ quyền hiến pháp của công dân.

### **4.2. Giải pháp bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

#### ***4.2.1. Đổi mới nhận thức về quyền lực hành pháp và kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

Yếu tố nhận thức có luôn đóng vai trò quan trọng, mang tính tiên quyết, có ý nghĩa quyết định sự thành công của việc triển khai, tổ chức thực tiễn. Do đó, cần khắc phục sự e ngại trong nhận thức tư tưởng về kiểm soát quyền lực; quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trong tổ chức và thực hiện; đáp ứng nhu cầu nhận thức về mô hình tổ chức, vận hành kiểm soát quyền lực hành pháp.

#### ***4.2.2. Giải pháp về hoàn thiện pháp luật***

##### ***4.2.2.1. Hoàn thiện các quy phạm pháp luật về giám sát tối cao của Quốc hội đối với Chính phủ***

Một là, cần sửa đổi quy định về định kỳ tổ chức hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội.

Hai là, cần quy định bổ sung thẩm quyền của Quốc hội trong việc xác định trách nhiệm chính trị - pháp lý của chủ thể trả lời chất vấn.

Ba là, nghiên cứu bổ sung quy định pháp luật về hình thức liên kết chất vấn của một số, một nhóm đại biểu quốc hội trong thực hiện chức năng giám sát tối cao.

Bốn là, bổ sung nội dung nghị quyết sau giám sát chuyên đề của Quốc hội.

Năm là, cần có sự điều chỉnh trong quy định về tỷ lệ đại biểu Quốc hội kiến nghị khi thực hiện kiểm soát quyền lực bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm.

Sáu là, cần quy định bổ sung thẩm quyền hoạt động điều tra của Quốc hội.

#### *4.2.2.2. Hoàn thiện các quy phạm pháp luật về thanh tra*

- Hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Thanh tra nhà nước và Kiểm toán nhà nước được quy định trong Luật Thanh tra, Luật Kiểm toán.

- Thanh tra Chính phủ cần ban hành Thông tư quy định về Quy trình kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của các kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra.

#### *4.2.2.3. Hoàn thiện các quy phạm pháp luật về quyền lực tư pháp kiểm soát quyền lực hành pháp*

- Bổ sung quy định chủ thể có thẩm quyền trình Quốc hội trực tiếp là Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao tại Điều 14 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân 2015 về việc xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội.

#### *4.2.2.4. Hoàn thiện các quy phạm pháp luật về giám sát của Nhân dân và phương tiện truyền thông đại chúng*

- Luật hóa quyền giám sát của nhân dân nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Tăng cường hiệu lực thi hành pháp luật trong việc thực hiện trách nhiệm tạo điều kiện cho báo chí thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội của cơ quan thực hiện quyền hành pháp.

- Ban hành các quy định pháp luật về chế tài để xử lý nghiêm khắc đối với các cơ quan, công chức nhà nước vi phạm Luật báo chí.

#### *4.2.2.5. Hoàn thiện các quy phạm pháp luật về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*

- Một là, cần sửa đổi quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Tổ chức Chính phủ 2015.

- Hai là, quy định trách nhiệm pháp lý của cơ quan thực hiện quyền hành pháp trong việc thông tin phục vụ công tác giám sát, phản biện của Mặt trận; tiếp nhận, xử lý theo yêu cầu kiến nghị của hoạt động giám sát, phản biện.

- Ba là, xây dựng và ban hành Luật Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*4.2.2.6. Hoàn thiện các quy phạm pháp luật về kiểm tra, giám sát của Đảng đối với quyền lực hành pháp*

- Trong thực hiện định hướng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cần luật hóa sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để thể chế hóa Điều 4, Hiến pháp năm 2013 nhằm cụ thể hóa trách nhiệm của Đảng trong lãnh đạo nhà nước và xã hội.

***4.2.3. Giải pháp về tổ chức thực hiện kiểm soát quyền lực hành pháp***

*4.2.3.1. Hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội đối với Chính phủ.*

- Thứ nhất, chú trọng xác định vai trò, trách nhiệm chính trị - pháp lý của Quốc hội, đại biểu quốc hội trong việc thực thi quyền lực đại diện của nhân dân, kiểm soát tổ chức, hoạt động của cơ quan Chính phủ.

- Thứ hai, trong tổ chức thực hiện, Quốc hội cần xác định vấn đề trọng tâm hợp thời điểm phát sinh vấn đề giám sát, phù hợp với sự quan tâm của công luận.

- Thứ ba, chú trọng giám sát Chính phủ trong quá trình xem xét đề xuất các dự án luật, trong triển khai thực thi luật do Quốc hội ban hành.

- Thứ tư, nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp – tiếp nhận thông tin của Quốc hội, đảm bảo việc phục vụ tốt cho hoạt động giám sát.

*4.2.3.2. Hoạt động thanh tra của cơ quan Thanh tra Chính phủ đối với Chính phủ.*

- Tăng cường phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm toán; xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm toán và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan.

- Phân định rõ thẩm quyền thanh tra của Thanh tra Chính phủ và Thanh tra các Bộ, cơ quan ngang bộ.

- Cơ quan Thanh tra nhà nước cần phát huy trách nhiệm của mình trong việc nâng cao nhận thức về vai trò hoạt động kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra với nội dung, phương thức phù hợp.

#### *4.2.3.3. Hoạt động giám sát của quyền lực tư pháp đối với quyền lực hành pháp*

Xây dựng và hoàn chỉnh các quy định pháp luật để Tòa án nhân dân tối cao kiểm soát quyền lực Chính phủ; tăng cường trách nhiệm về nhận thức, hoạt động xây dựng pháp luật tích cực, góp phần thúc đẩy hoàn thiện cơ chế kiểm soát này.

#### *4.2.3.4. Đảng lãnh đạo, kiểm tra, giám sát*

- Khẳng định sự lãnh đạo của Đảng đối với quyền lực hành pháp với mục tiêu nhiệm vụ chính trị của Đảng: bảo đảm quyền lực nhà nước của nhân dân.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan hành pháp thực hiện trách nhiệm chính trị - pháp lý trong việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của các cơ quan có thẩm quyền giám sát trong xây dựng, ban hành văn bản.

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát của Đảng đối với quyền lực hành pháp cần dựa trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp, pháp luật.

#### *4.2.3.5. Mặt trận giám sát và phản biện xã hội*

- Thứ nhất, cần thống nhất và nâng cao nhận thức trong cả hệ thống chính trị về vai trò và tác dụng của giám sát, phản biện của Mặt trận.

- Thứ hai, chủ thể giám sát và phản biện phải có bản lĩnh, trình độ chuyên môn, năng lực, phân tích, đánh giá vấn đề.

- Thứ ba, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải có vị trí độc lập của một chủ thể giám sát và phản biện xã hội.

- Thứ tư, cần công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng những ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc về các vấn đề.

#### *4.2.3.6. Hoạt động giám sát của Nhân dân và phương tiện truyền thông đại chúng đối với quyền lực hành pháp*

- Nâng cao trình độ dân trí, nhận thức của người dân về quyền, trách nhiệm trong kiểm soát quyền lực hành pháp.

- Tích cực và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền chính sách, pháp luật cho nhân dân về quyền kiểm soát quyền lực hành pháp.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở hiệu quả.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, thực hiện đúng quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức đối thoại với nhân dân.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan truyền thông đại chúng trong việc bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, làm tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội.

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan nhà nước được giám sát trong việc công khai, minh bạch các hoạt động, cung cấp thông tin, giải trình cho các cơ quan truyền thông đại chúng, phục vụ cho công tác giám sát, phản biện.

- Thực hiện tốt chức năng định hướng công luận, là cầu nối truyền tải nguyện vọng của nhân dân đến Đảng, nhà nước, thông qua đó góp phần tạo sự đồng thuận xã hội để có quyết sách phù hợp ý nguyện của người dân.

#### **Kết luận chương 4**



## KẾT LUẬN

Kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam xuất phát từ bản chất quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, từ việc bảo đảm mục đích quyền lực nhà nước mà Nhân dân đã uỷ quyền, từ điều kiện đặc thù Đảng Cộng sản lãnh đạo Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, từ tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp những kinh nghiệm thực tiễn kiểm soát quyền lực trong tổ chức quyền lực nhà nước ở các nhà nước pháp quyền tiên lệ. Những đặc điểm quan trọng này đồng thời là cơ sở hình thành các cơ chế kiểm soát quyền lực hành pháp trên phương diện pháp lý và vận hành trong thực tiễn.

Luận án đã tiếp cận và giải quyết nội dung các vấn đề lý luận, thực trạng pháp luật, thực trạng tổ chức, vận hành của hệ thống kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; qua đó làm sáng tỏ những vấn đề sau:

- Nhận diện quyền lực hành pháp, nội dung kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thực trạng nhận thức của Đảng và Nhà nước Việt Nam về kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Thực trạng pháp luật về kiểm soát quyền lực hành pháp ở nước ta hiện nay.
- Thực tiễn kiểm soát kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ đó, luận án xác định: vấn đề nhận thức, pháp luật và thực tiễn tổ chức, vận hành của cơ chế kiểm soát quyền lực hành pháp có những bước tiến quan trọng, góp phần hoàn thiện cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên nguyên tắc phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; phản ánh và đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Mặc dù vậy, trên các phương diện nhận thức, pháp luật và thực tiễn tổ chức, vận hành của cơ chế kiểm soát quyền

lực hành pháp hiện nay còn bộc lộ nhiều hạn chế, vướng mắc, bất cập đã được phân tích ở các nội dung liên quan của luận án.

Trên cơ sở nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực hành pháp, đáp ứng yêu cầu bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, khắc phục hạn chế, bất cập của các cơ chế kiểm soát quyền lực hành pháp hiện hành ở Việt Nam, tuân thủ các nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước, luận án đã xây dựng các nhóm giải pháp nhằm tạo lập khả năng bảo đảm kiểm soát quyền lực hành pháp ở nước ta hiện nay.

Các giải pháp do luận án đề xuất bao gồm:

- Đổi mới nhận thức về kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Hoàn thiện quy định pháp luật về kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Nâng cao hiệu quả tổ chức, thực hiện kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Đảm bảo các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động kiểm soát quyền lực hành pháp

Mỗi nhóm giải pháp được đề xuất thể hiện vai trò quan trọng nhất định trong hệ thống giải pháp nói chung, góp phần quan trọng trong việc xác định các phương án bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của kiểm soát quyền lực hành pháp trong thực tiễn. Tuy nhiên, các đề xuất trên là quan điểm chủ quan của tác giả luận án trên cơ sở lý luận, thực tiễn đã được giải quyết trong nội dung luận án. Vì vậy, rất có thể còn phiến diện, hạn chế. Tác giả luận án hy vọng nhận được sự đồng thuận cao và sự đóng góp quý báu của các nhà khoa học nhằm thúc đẩy các nghiên cứu, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

## **DANH MỤC CÁC BÀI BÁO CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN TỚI LUẬN ÁN**

1. Lê Thị Anh Đào (2-2017), Nhận diện quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 2 (299), tr.3-7.
2. Lê Thị Anh Đào (1-2017), Các yếu tố đảm bảo kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 1 (142), tr.44-47.
3. Lê Thị Anh Đào (12-2016), Kiểm soát quyền lực hành pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Những nội dung cơ bản, *Tạp chí Lao động và xã hội*, số 541, tr.14-15.